

Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 07/10/2026)	1,894.4
Khối lượng hợp đồng	257,552
VN30 (Giá đóng cửa – 07/10/2026)	1,894.2
Khối lượng	260,845,851
Chênh lệch VN30F1M & VN30	0.20

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

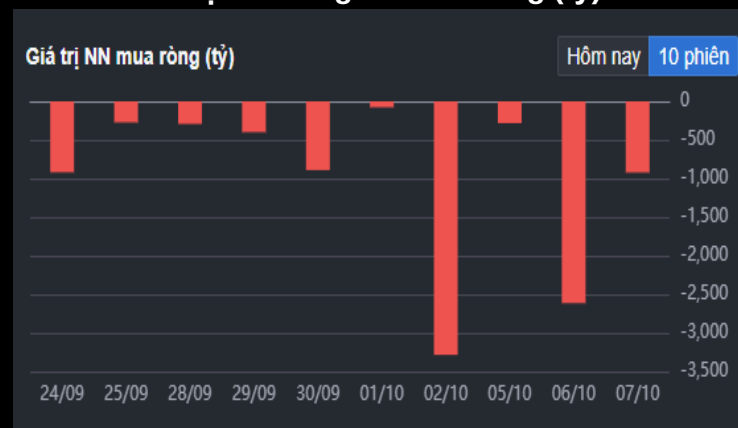
- VN-Index mở cửa ngay tại ngưỡng cao nhất phiên tại 1,760 điểm; sau đó lực bán xuất hiện đẩy chỉ số về ngưỡng thấp nhất phiên ~1,743; và kết phiên hồi phục lên tại 1,753.39 (-0.32%).
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 07/10/2026. Cùng chiều, VN30-Index giao dịch với khối lượng suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, LPB và VIC là hai cổ phiếu tác động kém tích cực nhất lên VN30-Index trong phiên, lần lượt lấy đi 3.62 và 1.85 điểm của chỉ số.
- VN30-Index kết phiên giảm 0.24% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,894.20 điểm. Độ rộng nghiêng về bên bán với 19 mã giảm điểm và 11 mã tăng điểm.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 922 tỷ đồng trên HSX. Tâm điểm, cổ phiếu PNJ được khối ngoại “xả” mạnh nhất với hơn 403 tỷ đồng, tiếp theo sau là TCB được bán ròng hơn 112 tỷ đồng; HDB hơn 95 tỷ đồng hay FPT với 66 tỷ đồng. Tại chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu MSN với giá trị hơn 44 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã BSR và VIB được mua ròng với giá trị lần lượt là hơn 36 & 32 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài


Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)


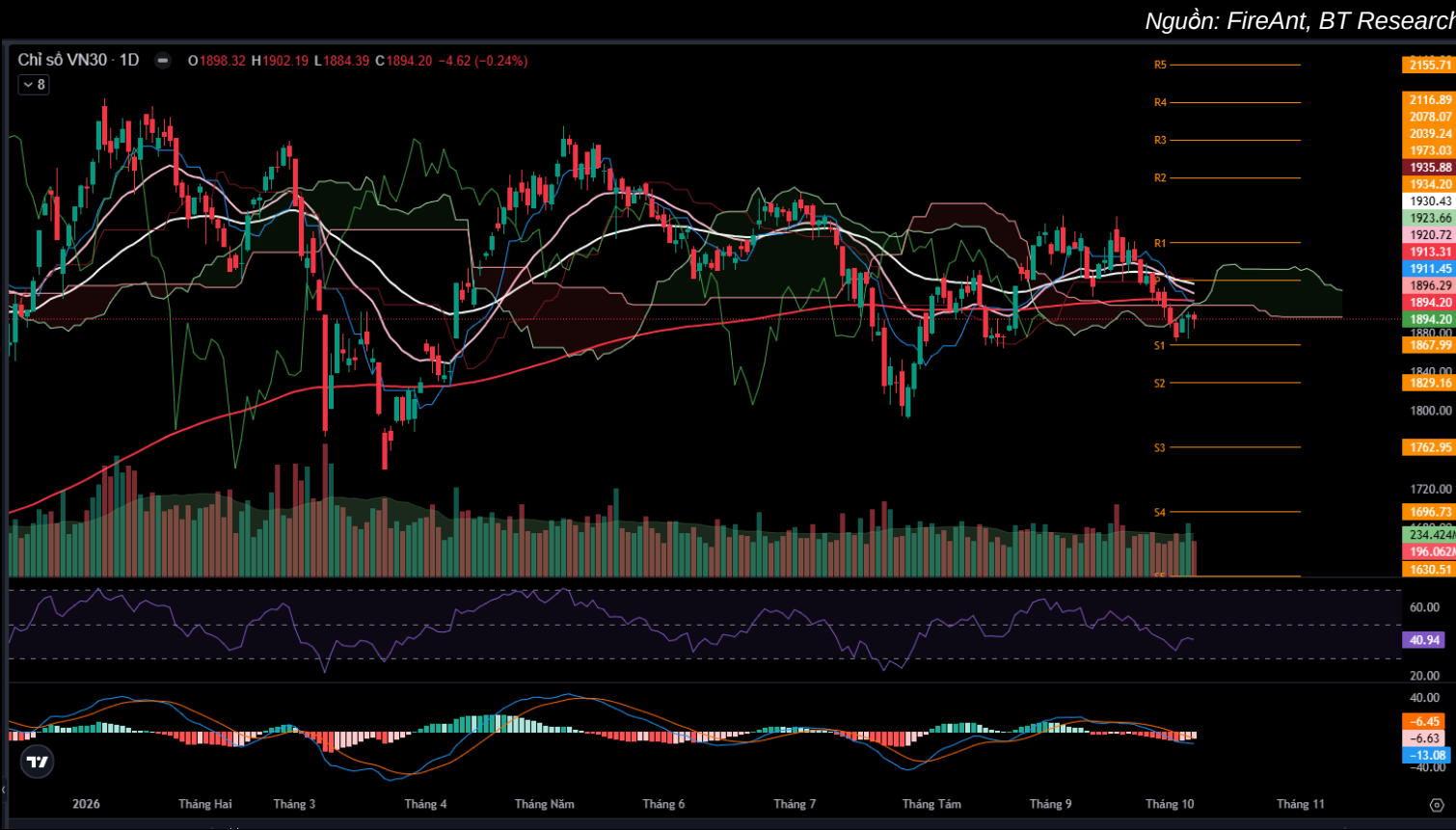
Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Phiên giao dịch ngày 06/10/2026, VN30-Index mở cửa quanh tham chiếu, sau đó suy yếu và đi ngang về quanh khu vực 1,885 – 1,890 điểm. Đến phiên chiều, phe mua trở lại kéo chỉ số lên ngưỡng cao nhất phiên quanh 1,902, và đóng phiên tại 1,894.20 điểm (-0.24%).

Hiện tại, VN30-Index đóng dưới EMA200 & EMA20, EMA50 (khung Daily); thanh khoản xuống dưới mức trung bình 20 phiên; khu vực 1,905 – 1,915 sẽ là kháng cự gần và vùng hỗ trợ tương ứng quanh mốc 1,865 - 1875.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP TL NGÀY 07/10/2026

Các hợp đồng tương lai chỉ số VN30 quay lại giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 07/10/2026. Cụ thể, 411G7000 (I1G7000) đóng cửa -0.48%, đạt 1,894.4 điểm; 411G8000 (I1G8000) -0.57%, đạt 1,894.1 điểm; hợp đồng 411G9000 (I1G9000) -0.87% đạt 1,893.3 điểm; hợp đồng 411GC000 (I1GC000) -0.06% đạt 1,897.7 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên tại mức 1,894.20 điểm (-0.24%).

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai cũng giao dịch giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 07/10/2026. Cụ thể, 411G7000 (I2G7000) -0.27%, đạt 1,788.6 điểm; 411G8000 (I2G8000) -0.15%, đạt 1,789.9 điểm; hợp đồng 411G9000 (I2G9000) -0.61%, đạt 1,781.5 điểm; hợp đồng 411GC000 (I2GC000) -0.08% đạt 1,785.0 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,784.17 điểm (-0.38%).

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G4000 tăng 8.77% so với phiên giao dịch trước, đạt 257,552 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G5000 đạt 567 hợp đồng (+6.8% so với phiên trước). Khối ngoại quay lại mua ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 07/10/2026 đạt 129 hợp đồng.

Về xu hướng, OI đang trong giai đoạn tích lũy được 31,428 hợp đồng F2M chuyển sang F1M sau kỳ mới. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 5,220 hợp đồng Short & NĐTNN tích lũy lũy kế 3,925 hợp đồng Short. Đánh giá VN30F1M đang giao dịch ngắn hạn trong biên 1,875 – 1,905 điểm.

VN30F1M đang tích lũy số lượng hợp đồng OI, giá tb OI đang giao dịch thấp hơn 68 điểm so với F1M, vì vậy xu hướng Short có thể đang chiếm ưu thế. Ưu tiên quan sát hành động thuận xu hướng. Range giao dịch dự kiến trong biên độ từ 1,830 – 1,930 điểm.

Bảng 2: Thông tin các mã Hợp đồng Tương lai theo ngày					
Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	1,894.4	-9.10	257,552	15/10/202	31,428
VN30F2M	1,894.1	-10.9	567	19/11/202	1,958
VN30F1Q	1,893.3	-16.6	72	17/12/202	704
VN30F2Q	1,897.7	-1.20	12	18/03/202	375

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL			
Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	0.20	4.68	-4.48
VN30F2M - VN30	-0.10	6.18	-6.28
VN30F2M - VN30F1M	-0.30	1.50	-1.80
VN30F1Q - VN30F1M	-1.10	6.40	-7.50
VN30F1Q - VN30F2M	-0.80	4.90	-5.70
VN30F2Q - VN30F1M	3.30	-4.60	7.90
VN30F2Q - VN30F2M	3.60	-6.10	9.70
VN30F2Q - VN30F1Q	4.40	-11.00	15.40

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày			
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1883 - 1888	1898	<1880
SHORT	1903 – 1908	1895	>1910

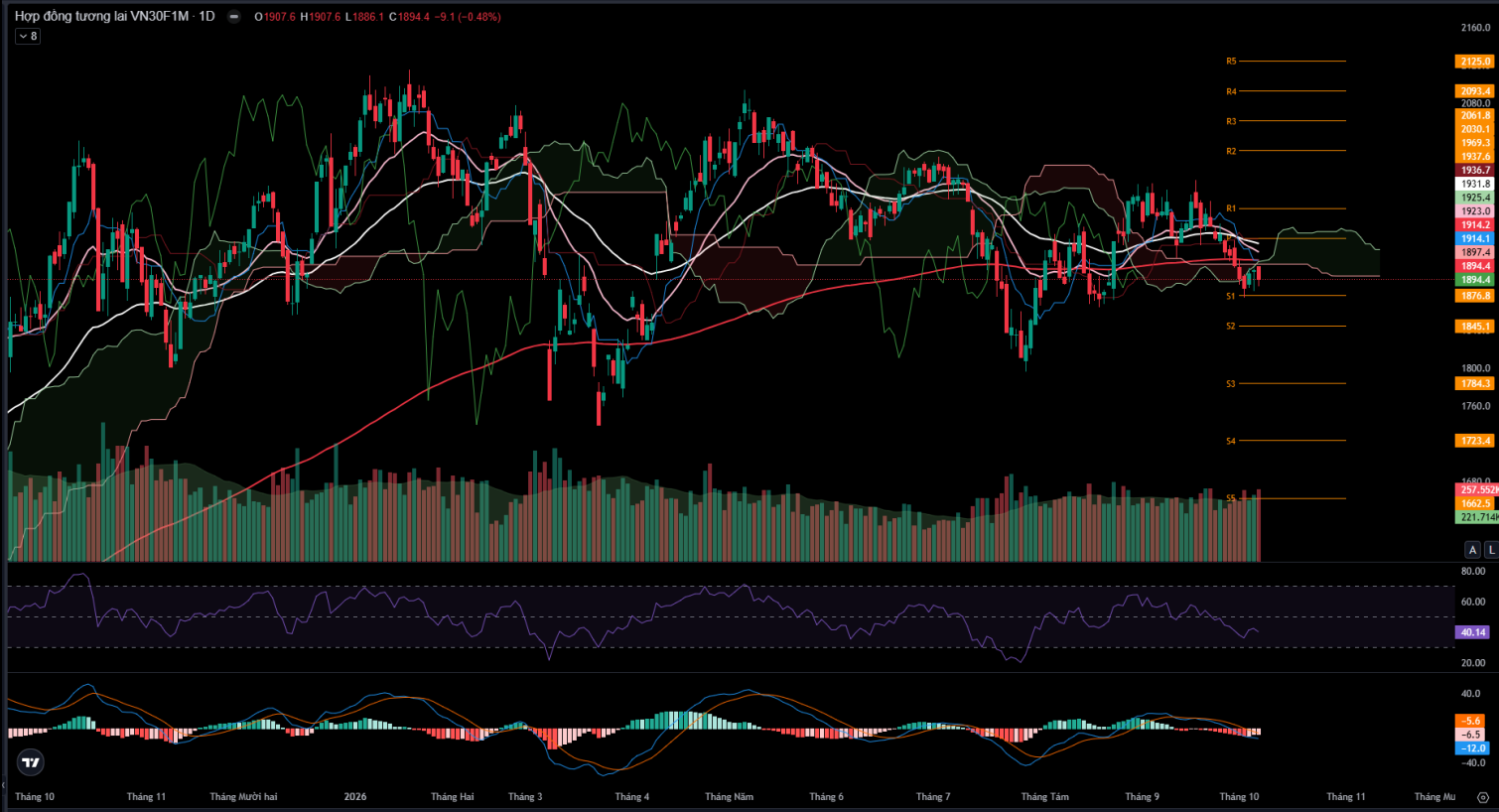
Bảng 5: Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự gần	1905 – 1915
Kháng cự xa	1925 – 1935
Hỗ trợ gần	1875 – 1885
Hỗ trợ xa	1860 – 1865

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.
 - Canh **Short** khi có nhịp tăng kiệt sức và đóng nến xác nhận: Khuyến nghị lấy vị thế **Short** khi tồn tại suy yếu quanh ~1905.
 - TH kênh giá giảm về <1890, rút chân và giữ >1885. Nếu tại vùng này xuất hiện nến xác nhận, khuyến nghị quan sát & lấy vị thế **Long**.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị.

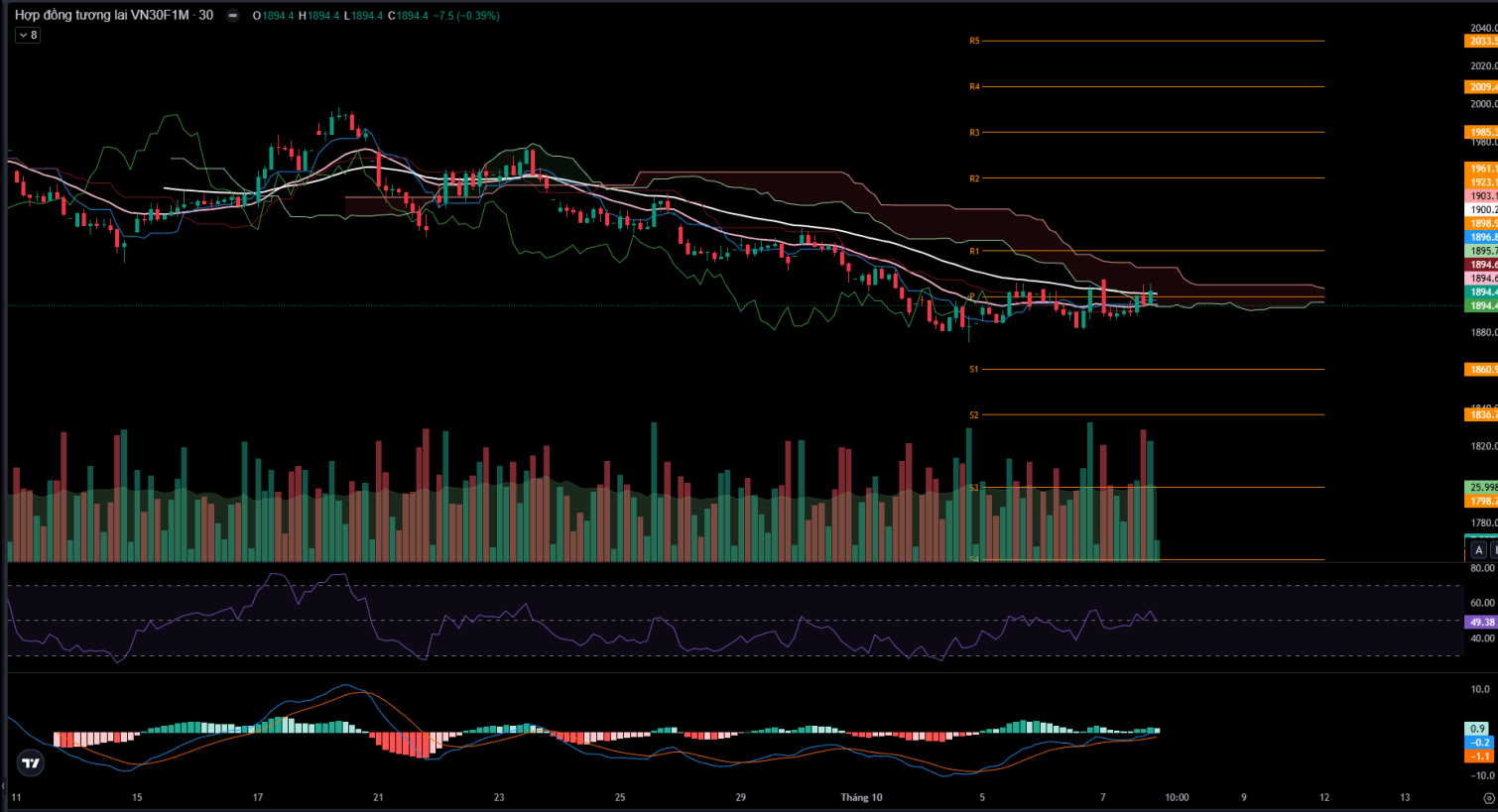
* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



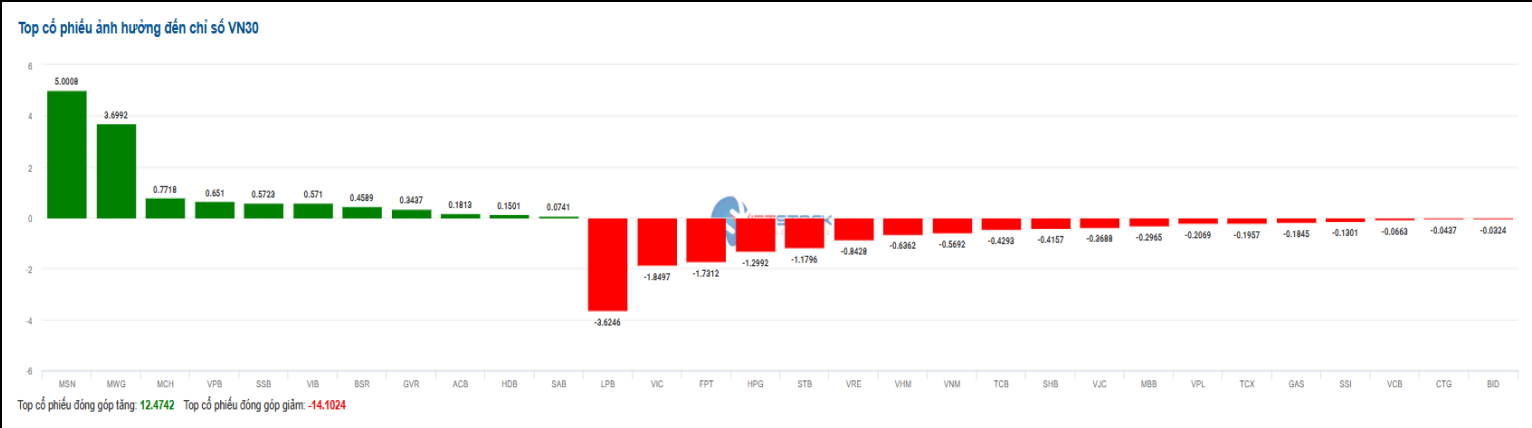
Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
MSN	Thực phẩm	75,200	4.44%	1,445,915,457	65,239,705,419,840	5.932	0.263	5.001
MWG	Bán lẻ	76,900	2.53%	1,468,423,529	84,691,327,035,075	7.700	0.195	3.699
MCH	Hàng tiêu dùng	142,700	1.21%	1,294,493,545	36,944,845,774,300	3.359	0.041	0.772
VPB	Ngân hàng	23,400	0.86%	7,933,923,601	43,845,860,842,247	3.987	0.034	0.651
SSB	Ngân hàng	17,200	2.38%	3,428,800,000	13,928,210,771,200	1.266	0.030	0.572
VIB	Ngân hàng	13,900	2.96%	3,404,005,710	11,174,543,996,577	1.016	0.030	0.571
BSR	Dầu khí	31,750	2.09%	5,007,299,686	12,718,541,202,440	1.156	0.024	0.459
GVR	Hóa chất	34,000	3.66%	4,000,000,000	5,440,000,000,000	0.495	0.018	0.344
ACB	Ngân hàng	20,650	0.24%	5,804,421,957	43,748,180,782,264	3.978	0.010	0.181
HDB	Ngân hàng	28,100	0.18%	5,005,276,323	48,315,491,881,603	4.393	0.008	0.150
SAB	Thực phẩm	42,850	0.71%	1,282,562,372	6,045,357,740,422	0.550	0.004	0.074
BID	Ngân hàng	34,500	-0.29%	7,280,065,210	6,470,944,202,430	0.588	-0.002	-0.032
CTG	Ngân hàng	29,750	-0.17%	7,766,944,637	14,882,999,896,058	1.353	-0.002	-0.044
VCB	Ngân hàng	57,200	-0.17%	8,355,675,094	22,575,235,962,708	2.053	-0.004	-0.066
SSI	Dịch vụ tài chính	19,650	-0.51%	2,501,097,752	14,772,476,259,120	1.343	-0.007	-0.130
GAS	Tiện ích	78,400	-1.13%	2,412,949,756	9,458,763,043,520	0.860	-0.010	-0.185
TCX	Dịch vụ tài chính	27,950	-2.27%	2,773,896,803	4,993,734,071,620	0.454	-0.010	-0.196
VPL	Du lịch và Giải trí	79,400	-1.85%	1,793,300,377	6,477,944,331,738	0.589	-0.011	-0.207
MBB	Ngân hàng	19,100	-0.52%	8,054,999,909	33,031,701,976,830	3.003	-0.016	-0.297
VJC	Du lịch và Giải trí	128,000	-0.62%	769,092,961	34,455,364,652,800	3.133	-0.019	-0.369
SHB	Ngân hàng	10,800	-1.37%	5,053,074,221	17,575,299,571,029	1.598	-0.022	-0.416
TCB	Ngân hàng	32,300	-0.46%	7,086,240,414	54,055,903,973,952	4.915	-0.023	-0.429
VNM	Thực phẩm	58,000	-0.68%	2,089,955,445	48,486,966,324,000	4.409	-0.030	-0.569
VHM	Bất động sản	68,000	-1.45%	4,107,412,004	25,413,872,440,589	2.311	-0.034	-0.636
VRE	Bất động sản	23,250	-2.31%	2,272,318,410	21,132,561,213,000	1.921	-0.044	-0.843
STB	Ngân hàng	66,800	-1.33%	1,885,215,716	51,371,607,941,462	4.671	-0.062	-1.180
HPG	Tài nguyên cơ bản	20,350	-0.73%	8,442,964,520	103,088,596,789,200	9.373	-0.068	-1.299
FPT	Công nghệ thông tin	59,700	-1.16%	1,703,507,121	86,444,468,855,145	7.860	-0.091	-1.731
VIC	Bất động sản	230,000	-0.86%	7,706,031,024	124,581,091,755,701	11.327	-0.097	-1.850
LPB	Ngân hàng	42,000	-4.33%	2,987,282,100	48,487,531,695,372	4.409	-0.191	-3.625



CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà MMTrading cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. MMTrading và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. MMTrading không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.